

PHỤ LỤC SỐ 05
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 664 /BC-HĐQTCSVN

TP.HCM, ngày 29 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần
- Địa chỉ trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39325234 ; Fax: 028 39327341; Email: vrg@rubbergroup.vn
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: GVR
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	147/BB- ĐHĐCĐCSVN	17/06/2025	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP
02	148/NQ- ĐHĐCĐCSVN	17/06/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV.HĐQT độc lập, TV.HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Công Kha	Chủ tịch HĐQT	12/01/2022	
2	Ông Lê Thanh Hưng	TV. HĐQT	13/01/2022	
3	Ông Trần Ngọc Thuận	TV.HĐQT không ĐH	22/05/2018	17/06/2025
4	Ông Hà Văn Khương	TV.HĐQT không ĐH	22/05/2018	
5	Ông Đỗ Hữu Phước	TV. HĐQT	17/06/2024	
6	Ông Nguyễn Đông Phong	TV độc lập HĐQT	17/06/2024	
7	Ông Nguyễn Hay	TV độc lập HĐQT	22/05/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Công Kha	02/02	100%	
2	Ông Lê Thanh Hưng	02/02	100%	
3	Ông Trần Ngọc Thuận	00/01	0%	28/6/2024 HĐQT đã thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm, 17/6/2025 ĐHĐCĐ miễn nhiệm
4	Ông Hà Văn Khương	02/02	100%	
5	Ông Đỗ Hữu Phước	02/02	100%	
6	Ông Nguyễn Đông Phong	01/02	50%	Bận công tác
7	Ông Nguyễn Hay	02/02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị, tình hình thực tế thị trường và đúng quy định pháp luật, kết quả như sau.

Chỉ tiêu hoạt động SXKD chính 06 tháng đầu năm 2025

(ĐVT: Tỷ VNĐ)

Stt	Chỉ tiêu	06 tháng đầu Năm 2025
1	Tổng doanh thu (thuần)	13.232
2	Lợi nhuận trước thuế	3.401
3	Nộp ngân sách	1.421

(Ghi chú: Số liệu thực hiện 6 tháng năm 2025 chưa được kiểm toán)

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (06 tháng năm 2025):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQTCSVN	13/01/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
2	02/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
3	03/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
4	04/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
5	05/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
6	06/NQ-HĐQTCSVN	21/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
7	07/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
8	08/NQ-HĐQTCSVN	23/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
9	09/NQ-HĐQTCSVN	23/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
10	10/NQ-HĐQTCSVN	24/01/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
11	11/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
12	12/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
13	13/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
14	14/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
15	15/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
16	16/NQ-HĐQTCSVN	10/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
17	17/NQ-HĐQTCSVN	10/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
18	18/NQ-HĐQTCSVN	19/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
19	19/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
20	20/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
21	21/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
22	22/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
23	23/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
24	24/NQ-HĐQTCSVN	24/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
25	25/NQ-HĐQTCSVN	25/02/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
26	26/NQ-HĐQTCSVN	27/02/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
27	27/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
28	28/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
29	29/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
30	30/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
31	31/NQ-HĐQTCSVN	06/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
32	32/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
33	33/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
34	34/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
35	35/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
36	36/NQ-HĐQTCSVN	10/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
37	37/NQ-HĐQTCSVN	12/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
38	38/NQ-HĐQTCSVN	13/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
39	39/NQ-HĐQTCSVN	13/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
40	40/NQ-HĐQTCSVN	14/03/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
41	41/NQ-HĐQTCSVN	14/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
42	42/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
43	43/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
44	44/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
45	45/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
46	46/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
47	47/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
48	48/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
49	49/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
50	50/NQ-HĐQTCSVN	19/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
51	51/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
52	52/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
53	53/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
54	54/NQ-HĐQTCSVN	24/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
55	55/NQ-HĐQTCSVN	24/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	57,14%
56	56/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
57	57/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
58	58/NQ-HĐQTCSVN	28/03/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
59	59/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
60	60/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
61	61/NQ-HĐQTCSVN	01/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
62	62/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
63	63/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
64	64/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ kỳ họp Quý I năm 2025 của HĐQT	85,71%
65	65/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
66	66/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
67	67/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
68	68/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
69	69/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
70	70/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
71	71/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
72	72/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
73	73/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
74	74/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
75	75/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
76	76/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
77	77/NQ-HĐQTCSVN	14/04/2025	NQ về gia hạn thời gian, nội dung, hình thức và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	85,71%
78	78/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
79	79/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
80	80/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
81	81/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
82	82/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
83	83/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
84	84/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
85	85/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
86	86/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
87	87/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
88	88/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
89	89/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
90	90/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
91	91/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
92	92/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
93	93/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
94	94/NQ-HĐQTCSVN	18/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
95	95/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
96	96/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
97	97/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
98	98/NQ-HĐQTCSVN	22/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
99	99/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
100	100/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
101	101/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
102	102/NQ-HĐQTCSVN	25/04/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
103	103/NQ-HĐQTCSVN	28/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
104	104/NQ-HĐQTCSVN	28/04/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
105	105/NQ-HĐQTCSVN	06/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
106	106/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
107	107/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
108	108/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
109	109/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
110	110/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
111	111/NQ-HĐQTCSVN	08/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
112	112/NQ-HĐQTCSVN	09/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
113	113/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
114	114/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
115	115/NQ-HĐQTCSVN	12/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
116	116/NQ-HĐQTCSVN	15/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
117	117/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
118	118/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
119	119/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
120	120/NQ-HĐQTCSVN	19/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
121	121/NQ-HĐQTCSVN	20/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
122	122/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	NQ về tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	85,71%
123	123/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
124	124/NQ-HĐQTCSVN	21/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
125	126/NQ-HĐQTCSVN	26/05/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
126	127/NQ-HĐQTCSVN	26/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
127	128/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
128	129/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
129	130/NQ-HĐQTCSVN	28/05/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
130	131/NQ-HĐQTCSVN	03/06/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
131	132/NQ-HĐQTCSVN	03/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
132	133/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
133	134/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
134	135/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
135	136/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
136	137/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
137	138/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
138	139/NQ-HĐQTCSVN	09/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
139	140/NQ-HĐQTCSVN	09/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
140	141/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
141	142/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
142	143/NQ-HĐQTCSVN	10/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
143	144/NQ-HĐQTCSVN	13/06/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
144	145/NQ-HĐQTCSVN	16/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
145	146/NQ-HĐQTCSVN	17/06/2025	NQ về công tác cán bộ	85,71%
146	149/NQ-HĐQTCSVN	19/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
147	150/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
148	151/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
149	152/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
150	153/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
151	154/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
152	155/NQ-HĐQTCSVN	23/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
153	156/NQ-HĐQTCSVN	23/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
154	157/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
155	158/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
156	159/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
157	160/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
158	161/NQ-HĐQTCSVN	26/06/2025	NQ kỳ họp Quý II năm 2025	100%
159	162/NQ-HĐQTCSVN	26/06/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
160	163/NQ-HĐQTCSVN	30/06/2025	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Văn Hòai Em	Trưởng Ban	17/06/2024	Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPA)
2	Ông Võ Văn Tuấn	Kiểm soát viên	12/01/2022	Thạc sĩ Nông nghiệp
3	Ông Nguyễn Minh Đức	Kiểm soát viên	12/01/2022	Kỹ sư Xây dựng

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Hòai Em	02	100%	100%	
2	Ông Võ Văn Tuấn	02	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Minh Đức	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành:

- Quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn trong sáu tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị luôn tuân thủ đầy đủ các quy định trong chỉ đạo, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Trong các phiên họp Hội đồng Quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng Quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 vào ngày 17/6/2025 theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và các quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp theo quy định để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác sau cổ phần hóa, quyết liệt và kịp thời; Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật.

Tập đoàn đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành kịp thời và chính xác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong sáu tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện hoạt động của Ban. Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp của Ban lãnh đạo Tập đoàn, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Tập đoàn. Ban Kiểm soát đã có ý kiến nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS: ngoài những nội dung trên, 6 tháng đầu năm 2025 Ban kiểm soát Tập đoàn thực hiện các nội dung chính, như sau:

- Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch năm 2025 của Tập đoàn và các đơn vị; Thẩm định báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Công ty mẹ Tập đoàn năm 2024; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 để trình ĐHCĐ năm 2025; Giám sát công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty mẹ - Tập đoàn.

- Kiểm tra hoạt động SXKD tại một số đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn; Việc thực hiện chiến lược phát triển Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam - CTCP đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển đến hết năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam - CTCP.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Lê Thanh Hưng	1966	Thạc sĩ kinh tế nông nghiệp	13/01/2022
2	Ông Trần Thanh Phụng	1968	Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	18/02/2020
3	Ông Trương Minh Trung	1968	Cử nhân cơ khí nông nghiệp Thạc sĩ QTKD	01/6/2018

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
4	Ông Phạm Hải Dương	1966	Thạc sỹ Nông nghiệp	08/9/2023
5	Ông Đỗ Hữu Phước	1968	Thạc sỹ – Kỹ thuật	01/6/2022
6	Ông Lê Đình Bửu Trí	1970	Thạc sỹ – Tài chính và Thương mại quốc tế	01/6/2022
7	Ông Huỳnh Kim Nhựt	1973	Thạc sỹ – Kinh tế	01/6/2022

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lưu Thị Tố Như	1980	Cử nhân tài chính ngân hàng	Bổ nhiệm là phụ trách kế toán: 17/06/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Công Kha		Chủ tịch HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ
2	Lê Thanh Hưng		TV HĐQT Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	18/02/2020			Người nội bộ
3	Trần Ngọc Thuận		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/6/2018	17/6/2025	Thôi giữ chức vụ	Người nội bộ
4	Hà Văn Khương		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ
5	Đỗ Hữu Phước		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/6/2022			Người nội bộ
6	Nguyễn Đông Phong		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	17/06/2024			Người nội bộ
7	Nguyễn Hay		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ
8	Phạm Văn Hồi Em		Trưởng Ban KS				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/01/2019			Người nội bộ
9	Võ Văn Tuấn		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	12/01/2022			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10	Nguyễn Minh Đức		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	12/01/2022			Người nội bộ
11	Trương Minh Trung		Phó Tổng Giám đốc	-			236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ
12	Trần Thanh Phụng		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	18/02/2020			Người nội bộ
13	Lê Đình Bửu Trí		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/6/2022			Người nội bộ
14	Huỳnh Kim Nhựt		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	01/6/2022			Người nội bộ
15	Phạm Hải Dương		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	08/9/2023			Người nội bộ
16	Hoàng Đôn Huân		Người phụ trách Quản trị Tập đoàn, Người được UQ CBTT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	20/9/2023			Người nội bộ
17	Lưu Thị Tố Như		Phụ trách kế toán Tập đoàn				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM	17/06/2024			Người nội bộ
18	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp						Số 6 Bà Huyện Thanh Quan, Ba Đình, Hà Nội	15/11/2018	28/02/2025	Chuyển giao cho Bộ Tài chính	Cổ đông trên 10%

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
19	Bộ Tài chính						Số 28 Trần Hưng Đạo – Phường Cửa Nam - Hà Nội	28/02/2025			Cổ đông trên 10%
20	Danh sách công ty con										Công ty con
20.1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai						Ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập, tp Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
20.2	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long						Quốc lộ 13, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.3	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng						Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.4	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh						Khu phố Ninh Thuận, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.5	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng						Xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.6	Công ty TNHH MTV Cao su Krông Buk						Xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.7	Công ty TNHH MTV Cao su Eah Leo						499 đường Giải Phóng, thị trấn Ea Đrăng, huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
20.8	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông						Xã Ia Đrăng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
20.9	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê						420 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
20.10	Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum						258 Phan Đình Phùng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
20.11	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang						536 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
20.12	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh						01 Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Phú Hoà, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
20.13	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam						Quốc lộ 1 A, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	01/06/2018			Công ty con
20.14	Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam						Huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.15	Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh						Km22, QL 15A, xã Hà Linh, huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	01/06/2018			Công ty con
20.16	Công ty TNHH MTV Cao su Hương Khê - Hà Tĩnh						Xóm 12 xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	01/06/2018			Công ty con
20.17	Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa						Đường Lý Nam Đế, khu đô thị mới Đông Hưng, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá	01/06/2018			Công ty con
20.18	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị						264 đường Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con
20.19	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận						Thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	01/06/2018			Công ty con
20.20	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Ngãi						Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	01/06/2018			Công ty con
20.21	Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam						196 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
20.22	Trung tâm Y tế Cao su						410 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.23	Tạp chí Cao su Việt Nam						196 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
20.24	Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su						1428 Phú Riêng Đỏ, Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.25	Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn						Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	01/06/2018			Công ty con
20.26	Công ty Cổ phần VRG Bảo Lộc						263 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con
20.27	Công ty Cổ phần VRG Đắk Nông						Phường Nghĩa Thành, TX. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	01/06/2018			Công ty con
20.28	Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su						64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
20.29	Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi Sao Geru						1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
20.30	Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị						KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.31	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa						Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.32	Công ty Cổ phần Cao su Việt Lào						207 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
20.33	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình						Áp 7, xã Hòa Bình, h. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/06/2018			Công ty con
20.34	Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn						Xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
20.35	Công ty Cổ phần Quasa Geruco						D21, TTTM Đông Nam Á, Thị trấn Lao Bảo, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con
20.36	Công ty Cổ phần TM Dịch vụ & Du lịch Cao su						Đại lộ Hoà Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	01/06/2018			Công ty con
20.37	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên						Phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.38	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An						Đại lộ Bình Dương, xã Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.39	Công ty Cổ phần Gỗ Dầu Tiếng						Khu phố 3, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.40	Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Khách sạn Hưng Yên						Số nhà 611, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
20.41	Công ty Cổ phần Cơ khí Cao Su						Số 12, Đường HT25, Khu phố 2, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
20.42	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú						Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.43	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh						Quốc lộ 22B, xã Hiệp Thành, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
20.44	Công ty Cổ phần Cao su Sơn La						Tổ 11, Phường Chiềng Lề, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La	01/06/2018			Công ty con
20.45	Công ty Cổ phần Cao Su Điện Biên						Đội 19, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, T. Điện Biên	01/06/2018			Công ty con
20.46	Công ty Cổ phần Cao Su Lai Châu						Tổ 5, phường Đoàn kết, thị xã Lai Châu, T. Lai Châu	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.47	Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy						308E Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mỹ, TP. Kon Tum, T.Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
20.48	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cao su Nghệ An						Số 17, đường Phan Đăng Lưu, Phường Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An	01/06/2018			Công ty con
20.49	Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom						Tổ 8, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
20.50	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa						Huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/06/2018			Công ty con
20.51	Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie						Thôn Phú Nguyên, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.52	Công ty Cổ phần VRG Phú Yên						Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	01/06/2018			Công ty con
20.53	Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên						Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
20.54	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Dầu Giây						Km 2, tỉnh lộ 769, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.55	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Long Khánh						Khu công nghiệp Long Khánh, xã Bình Lộc, tp Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
20.56	Công ty Cổ phần Cao su Hà Giang						Nhóm 4, Tổ 9, Thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	01/06/2018			Công ty con
20.57	Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát						Thửa đất số 117, 118, tờ bản đồ số 15, ấp 1, xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.58	Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Phú Kratie						Ấp Thuận Phú I, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.59	Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Nai Kratie						Ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
20.60	Công ty Cổ phần Thủy điện VRG Ngọc Linh						Thị trấn Đắk Gle, huyện Đắk Gle, tỉnh Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
20.61	Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú						Xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.62	Công ty Cổ phần Cao su Bảo Lâm						Xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.63	Công ty Cổ phần Công nghiệp An Điền						Khu Công Nghiệp Rạch Bắp, đường D1, xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.64	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang						Lô M, đường số 1, KCN Thanh Lộc, xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	01/06/2018			Công ty con
20.65	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh						Thôn Phú Nguyên, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.66	Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh						Áp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
20.67	Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Cao su Dầu Tiếng						Khu phố 4A thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.68	Công ty Cổ phần Phân bón Thương mại Phú Thịnh						Cụm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp Thuận An, xã Thuận An, huyện Đắc Mĩ, tỉnh Đắc Nông	01/06/2018			Công ty con
20.69	Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu II						Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.70	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa Kampong Thom						Quốc lộ 56, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/06/2018			Công ty con
20.71	Công ty Cổ phần Cao su Chư sê Kampong Thom						Số 420 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
20.72	Công ty Cổ phần Cao su Mang Yang Ratanakiri						Số 536 Nguyễn Huệ, thị trấn Đắk Đoa, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
20.73	Công ty TNHH Phát triển Cao su Phước Hòa Kampong Thom						Xã Boeung Lavea, huyện Santuk, tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
20.74	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú						Khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.75	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long						Ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
2.76	Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái						Thôn 2, xã Tân Thịnh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.77	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Lào Cai						Số nhà 186, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	01/06/2018			Công ty con
20.78	Công ty Cổ phần Cao su Krông Buk Ratanakiri						Xã Ea Hồ, huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
20.79	Công ty Cổ phần Cao su Chư Prông Stung Treng						Xã Ia Drăng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
20.80	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Kratie						Số 33, Tổ 26, khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.81	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia						Khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.82	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Cao su Đồng Nai						Đường số 7, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
20.83	Công ty TNHH Phát triển Cao su C.R.C.K						Xã Don Cam Pech, huyện San Dan, Tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.84	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tân Bình						Xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.85	Công ty Cổ phần VRG Khải Hoàn						Áp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
20.86	Công ty TNHH Cao su Bolikhamxay Hà Tĩnh						Tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con
20.87	Công ty TNHH Phát triển Cao su Tây Ninh Siêm Riệp						Xã Trapeang Prasat, huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Mean Cheay, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
20.88	Công ty TNHH MTV VRG Oudomxay						Tỉnh Oudomxay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con
20.89	Công ty TNHH VKETI						Tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
20.90	Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lai Châu						Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	01/06/2018			Công ty con
20.91	Công ty TNHH Cao su Ea H'leo BM						Tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
20.92	Công ty TNHH Cao su Phước Hòa Đắk Lắk						138 Hùng Vương, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.93	Công ty Cổ phần Cao su Mường Nhé Điện Biên						Bản Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	01/06/2018			Công ty con
20.94	Công ty TNHH MTV Cao su Qua Van						Tỉnh Salavan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con
20.95	Công ty Cổ phần Xuất khẩu Cao su VRG Nhật Bản						269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
20.96	Công ty Cổ phần Gỗ Lộc Ninh						Đường Điện Biên Phủ, Khu phố Ninh Thuận, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
20.97	Công ty TNHH Cao su & Lâm nghiệp Phước Hòa - Đắk Lắk						Thôn 2, Xã Ia Iơi, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
20.98	Công ty TNHH Sản xuất Gỗ cao su Kon Tum						Thôn 01, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
20.99	Công ty Cổ phần Thanh phố Nội thất Việt Nam						Tòa nhà U&I, số 158, đường Ngô Gia Tự, Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Thực hiện theo Nghị quyết 16/NQ-HĐQTCSVN ngày 10/02/2025 và văn bản 52/HĐQTCSVN-TCKT ngày 10/02/2025 của Hội đồng Quản trị, các giao dịch nếu có sẽ được báo cáo đầy đủ trong ĐHCĐ thường niên qua báo cáo tài chính có kiểm toán.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Thực hiện theo Nghị quyết 18/NQ-HĐQTCSVN ngày 23/01/2024 và văn bản 59/HĐQTCSVN-TCKT ngày 23/01/2024, Nghị quyết 16/NQ-HĐQTCSVN ngày 10/02/2025 và văn bản 52/HĐQTCSVN-TCKT ngày 10/02/2025 của Hội đồng Quản trị, các giao dịch nếu có sẽ được báo cáo đầy đủ trong ĐHCĐ thường niên qua báo cáo tài chính năm 2024 và báo cáo tài chính bán niên 6 tháng đầu năm 2025 có kiểm toán.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trần Công Kha		Chủ tịch HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	5.100	0,00013%	
1.1	Hồ Thị Ngoạn							0		
1.2	Kha Quỳnh Anh							0		
1.3	Trần Thị Kiều Oanh							0		
1.4	Lê Văn Nhu							0		
1.5	Nguyễn Anh Thoa							0		
1.6	Trần Nguyễn Minh Quân							0		
1.7	Trần Nguyễn Minh Hạnh							0		Còn nhỏ
2	Lê Thanh Hưng		TV HĐQT - Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	5.800	0,00015%	
2.1	Vô Thị Liên							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2.2	Lê Võ Thúy Tâm							0		
2.3	Lê Võ Minh Trí							0		
2.4	Nguyễn Thuận Phú							0		
2.5	Lê Ngọc Anh							0		
2.6	Lê Thị Tinh							0		Định cư ở Australia
2.7	Lê Công Chính							0		
2.8	Đinh Văn Hùng							0		
2.9	Trần Ngọc Sơn							0		Định cư ở Australia
3	Trần Ngọc Thuận		TV HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	304.700	0,00762%	Ngày 28/6/2024 HĐQT đã thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm, 17/6/2025 ĐHĐCĐ miễn nhiệm
3.1	Trần Chánh Tâm							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
3.2	Nguyễn Thị Việt							0		
3.3	Nguyễn Thị Thu							0		
3.4	Trần Ngọc Xuân Trang							0		
3.5	Đỗ Lê Bình							0		
3.6	Trần Quốc Bình							0		
3.7	Trần Ngọc Tuyết							0		
3.8	Trần Thị Kim Thanh							13.200	0,00033%	
3.9	Lê Văn Vui							5.200	0,00013%	
4	Hà Văn Khương		TV HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	7.300	0,00018%	
4.1	Lê Thị Thu Chung							0		
4.2	Hà Quỳnh Anh							0		
4.3	Hà Khương Duy							0		
4.4	Hà Thị Hồng Nhung							0		
4.5	Hà Thị Sâm							0		
4.6	Hà Văn Quế							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
4.7	Hà Văn Phụ							0		
4.8	Đào Thị Chuyên							0		
4.9	Lại Thị Ngọc Minh							0		
4.10	Nguyễn Thị Đến							0		
4.11	Nguyễn Hữu Hợp							0		
5	Đỗ Hữu Phước		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	12.800	0,00032%	
5.1	Đỗ Hữu Hưng							0		Già yếu
5.2	Nguyễn Thị Mỹ Thu							0		
5.3	Hồ Thị Thanh Phương							0		
5.4	Đỗ Hữu Thiện							0		
5.5	Đỗ Hữu Tâm							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5.6	Đỗ Hữu Đồng							0		
5.7	Huỳnh Thị Thúy Nga							0		
5.8	Đỗ Thị Hồng Chi							0		
5.9	Trần Thế Tạo							0		
5.10	Đỗ Thị Lệ Thủy							0		
5.11	Đỗ Hữu Lộc							0		
5.12	Lê Thị Mỹ Châu							0		
5.13	Đỗ Thị Lệ Xuân							0		
5.14	Công ty CP Gỗ MDF Đongwha							0		Chủ tịch HDQT
5.15	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai							0		Chủ tịch HDTV

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5.16	Xí nghiệp Liên doanh Visorutex									Chủ tịch HĐQT
6	Nguyễn Đông Phong		TV HĐQT độc lập				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
6.1	Phạm Thị Thu							0		
6.2	Nguyễn Hùng Giang							0		
6.3	Nguyễn Thị Bảo Trân							0		
6.4	Nguyễn Thị Thu Hằng							0		
6.5	Nguyễn Xuân Vũ							0		
6.6	Nguyễn Thị Thu Thủy							0		
6.7	Nguyễn Thị Thu Huyền							0		
6.8	Nguyễn Thị Thu Tâm							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
6.9	Nguyễn Đông Sơn							0		
6.10	Phạm Thành							0		
6.11	Đại học Kinh tế TP HCM							0		Chủ tịch hội đồng
7	Nguyễn Hay		TV HĐQT độc lập				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
7.1	Trần Thị Phước Hạnh							0		
7.2	Nguyễn Trần Phước							0		
7.3	Nguyễn Minh Khoa							0		
7.4	Nghiêm Thị Bích Hà									
7.5	Nguyễn Thị Luân							0		
7.6	Nguyễn Bình							0		Định cư nước ngoài

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7.7	Nguyễn Thị Đây							0		
7.8	Nguyễn Tài							0		
7.9	Nguyễn Thị Phúc							0		
7.10	Hồ Sỹ Lân							0		
7.11	Lê Ngọc Hùng							0		
7.12	Trần Thị Lài							0		Định cư nước ngoài
7.13	Nguyễn Thị Nghị							0		
7.14	Nguyễn Thị Thái							0		
7.15	Nguyễn Thị Hương							0		
7.16	Trần Phước Viên							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7.17	Trần Thị Phước Lộc							0		
7.18	Trần Phước An							0		
7.19	Trần Thị Phước Hà							0		
7.20	Trần Thị Phước Mai							0		
7.21	Trần Thị Phước Tuyển							0		
7.22	Trần Phước Hải							0		
7.23	Trần Thị Thu Trang							0		
8	Phạm Văn Hồi Em		Trưởng ban KS				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
8.1	Phạm Văn Do							0		
8.2	Nguyễn Thị Mười							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8.3	Phạm Văn Tùng							0		
8.4	Nguyễn Thị Đet							0		
8.5	Phạm Thị Tiệm							0		
8.6	Nguyễn Văn Tùng							0		
8.7	Phạm Văn Hồi Anh							0		
8.8	Đào Thị Bé							0		
8.9	Phạm Văn Đang							0		
8.10	Phạm Thị Đụng							0		
8.11	Phạm Văn Cẩn							0		
8.12	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8.13	Phạm Thị Tuyết							0		
8.14	Nguyễn Huy Tú							0		
8.15	Hoàng Trọng Dũng							0		
8.16	Tạ Thị Xuân Hương							0		
8.17	Hoàng Thị Xuân Thùy							0		
8.18	Phạm Anh Quân							0		
8.19	Phạm Nhật Linh							0		Còn nhỏ
8.20	Công ty CP Gỗ MDF VRG Dongwha							0		Trưởng ban kiểm soát
9	Võ Văn Tuấn		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	1.600	0,00004%	
9.1	Võ Văn Máy							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
9.2	Nguyễn Thị Loan							0		
9.3	Nguyễn Thanh Vân							0		
9.4	Nguyễn Thanh Kiều							0		
9.5	Võ Thị Tổ Nhi							0		
9.6	Võ Văn Dũng							0		Còn nhỏ
9.7	Võ Thị Xuân							0		
9.8	Đoàn Anh Tinh							0		
9.9	Võ Đồng							0		
9.10	Nguyễn Thị Bảy							0		
9.11	Võ Văn Tâm							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
9.12	Nguyễn Thị Anh Thu							0		
9.13	Võ Thị Thúy							0		
9.14	Võ Văn Lợi							0		
9.15	Nguyễn Thị Phương							0		
9.16	Võ Minh Quốc							0		
9.17	Phạm Thị Sự							0		
9.18	Công ty cổ phần VRG Phú Yên									Kiểm soát viên
10	Nguyễn Minh Đức		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
10.1	Nguyễn Thành Vinh							0		
10.2	Phạm Thị Vân							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
10.3	Lê Quang Vinh							0		
10.4	Nguyễn Thị Huệ		.					0		
10.5	Lê Thị Tùng Oanh		CV Ban TCDU					0		
10.6	Nguyễn Đức Dũng							0		
10.7	Nguyễn Minh Thư							0		Còn nhỏ
10.8	Nguyễn Minh An							0		Còn nhỏ
11	Trương Minh Trung		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	7.600	0,00019%	
11.1	Phan Ngọc Thạch							0		
11.2	Võ Thị Xuân Trang							0		
11.3	Trương Minh Xuân Thảo							0		
11.4	Phan Quang Thành							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
11.5	Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn							0		Chủ tịch HĐQT
11.6	Công ty CP VRG - Bảo Lộc							0		Không còn là chủ tịch HĐQT từ ngày 18/3/2025
11.7	Công ty CP VRG - Đắk Nông							0		Không còn là chủ tịch HĐQT từ ngày 25/6/2025
11.8	Công ty CP VRG Phú Yên							0		Không còn là chủ tịch HĐQT từ ngày 15/04/2025
12	Trần Thanh Phụng		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	7.700	0,00019%	
12.1	Trần Xuân Thái							0		
12.2	Chung Mỹ Dung							0		
12.3	Trần Tuệ Hiền							0		
12.4	Trần Đăng Lâm							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
12.5	Trần Khôi Nguyên							0		
12.6	Nguyễn Trà Giang							0		
12.7	Trần Thị Hoa Mai							0		
12.8	Trần Thị Kim Cúc							0		
12.9	Trần Hồng Phúc							0		
12.10	Trần Ngọc Đức							0		
12.11	Trần Thị Mỹ Hạnh							0		
12.12	Nguyễn Văn Thân							0		
12.13	Phạm Quốc Dũng							0		
12.14	Nguyễn Thị Ánh Ngọc							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
12.15	Mai Thị Bình Thuận							0		
12.16	Võ Đức Cường							0		
13	Lê Đình Bửu Trí		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
13.1	Nguyễn Thị Hoàng Quyên							0		
13.2	Lê Đình Trí Đức							0		
13.3	Lê Đình Trí Quang							0		Còn nhỏ
13.4	Lê Kim Mai Uyên							0		Còn nhỏ
13.5	Trương Thị Ngọc Anh							0		
13.6	Lê Kim Vân Anh							0		
13.7	Trương Như Thạch							0		
13.8	Lê Đình Bửu Triển							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
13.9	Lê Đình Bửu Trung							0		
13.10	Trương Thị Hương Lan							0		
13.11	Nguyễn Văn Hiến							0		
13.12	Lê Thị Ngọc Kim							0		
13.13	Nguyễn Quang Hiến							0		
13.14	Nguyễn Thị Huyền Linh							0		
13.15	Nguyễn Thị Huyền Vy							0		
14	Huỳnh Kim Nhật		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	45.300	0,00113%	
14.1	Huỳnh Văn Chuông							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
14.2	Huỳnh Thị Vũ Muối							0		
14.3	Vương Thị Thu Loan							0		
14.4	Huỳnh Quý Phương							0		
14.5	Huỳnh Bình Dương							0		
14.6	Huỳnh Thị Kim Khánh							0		
14.7	Huỳnh Kim Ngọc							0		
14.8	Vương Văn Xiêm							0		
14.9	Vương Thị Cẩm Loan							0		
14.10	Vương Thống Vũ							0		
14.11	Vương Thị Thanh Kim							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
14.12	Vương Thị Thanh Nhân							0		
14.13	Vương Quốc Huy							0		
14.14	Công ty CP Cao su Phước Hòa							0		Chủ tịch HĐQT
14.15	Công ty CP Cao su Lai Châu									Không còn là Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/6/2025
14.16	Công ty CP Cao su Lai Châu II									Không còn là Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/6/2025
15	Phạm Hải Dương		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	6.800	0,00017%	
15.1	Mai Thị Hương							0		
15.2	Phạm Hương Hải Tiên							0		
15.3	Phạm Hải Sơn							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
15.4	Nguyễn Huy Hoàng							0		
15.5	Phạm Lâm Ngọc							0		
15.6	Phạm Thị Lệ Uyên							0		
15.7	Phạm Thị Lệ Dung							0		
15.8	Mai Hữu							0		
15.9	Mai Thị Huệ							0		
15.10	Mai Văn Tân							0		
15.11	Mai Thị Lan							0		
15.12	Mai Thị Vân							0		
15.13	Công ty CP Quasa Geruco									Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
15.14	Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam									Viện trưởng
15.15	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa									Chủ tịch HĐQT
15.16	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam									Chủ tịch HĐQT
15.17	Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam									Chủ tịch HĐQT
16	Hoàng Đôn Huân		Người phụ trách QT, Người được UQ CBTT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
16.1	Đinh Thị Cấn							0		
16.2	Trịnh Thị Kim Loan							0		
16.3	Hoàng Mẫn Khánh							0		
16.4	Hoàng Xuân Trúc							0		
16.5	Hoàng Thị Bích Hòa							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
16.6	Trần Thanh Vân							0		
16.7	Bành Thị Thúy Hoa							0		
16.8	Trịnh Lê							0		
16.9	Nguyễn Thị Thạch							0		
16.10	Trịnh Lợi							0		
16.11	Lê Thị Định							0		
16.12	Hồ Thị Phúc							0		
17	Lưu Thị Tố Như		Phụ trách Kế toán				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP. HCM	0	0,00%	
17.1	Nguyễn Thị Vân							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
17.2	Lưu Bảo Linh							0		
17.3	Lê Thị Hồng Mai							0		
17.4	Lưu Tuấn Cường							0		
17.5	Lê Đạt Duy Phương							0		
17.6	Lương Hồ Nhật Mai							0		
17.7	Lê Đạt Minh Khánh							0		
17.8	Lê Đạt Quang							0		
17.9	Lê Thị Thu Hà							0		
17.10	Lê Thị Thu Thảo							0		
17.11	Lê Đạt Huy Vũ							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
17.12	Lưu Nguyễn Thùy Dương							0		
17.13	Lê Đạt Nhật Tân							0		
17.14	Lê Thị Kim Châu							0		
17.15	Công ty CP Cao su Krông Buk - Ratanakirri									Thành viên HĐQT
17.16	Công ty CP Cao su Mang Yang - Ratanakirri									Trưởng ban kiểm soát

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, QT.



Trần Công Kha